

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 437/2022/HNGĐ-ST

Ngày 20 tháng 6 năm 2022

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Lai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thụy

2. Bà Dương Thị Diễm

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Phương -Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Mai Phương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17/5/2022 và ngày 20/6/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 523 /TLST- HNGĐ ngày 29/10/2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/QĐXX-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27/4/2022 và Quyết định ngừng phiên tòa số 90/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17/5/2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Diệu L, sinh năm 1987 (có mặt)

HKTT: Số 15 Hẻm 173/68/41 phố Hoàng Hoa T, phường N, quận B, thành phố H.

Nơi ở: Số 21 ngách 3 ngõ 89 L, phường N, quận C, thành phố H.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn:

Ông Đỗ Xuân Bình- Luật sư Công ty Luật TNHH Hoàng Phú- Đoàn Luật sư Thành phố H. (có mặt)

Bị đơn: Anh Hoàng Đức Tại, sinh năm 1987 (có mặt)

HKTT và nơi ở: Số 15 Hẻm 173/68/41 phố Hoàng Hoa T, phường N, quận B, thành phố H.

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/9/2021 và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Diệu L trình bày:

Chị và anh Hoàng Đức Tại kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 27/4/2011 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận C, H.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số 15 Hẻm 173/68/41 phố Hoàng Hoa T, phường N, quận B, thành phố H là nhà của ông nội anh Tại.

Quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, không còn tiếng nói chung. Mặc dù đã được gia đình hai bên, bạn bè và anh em đã hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không còn. Trước đây vợ chồng đã làm đơn ly hôn ra Tòa án và đã rút đơn về đoàn tụ nhưng tình cảm không cải thiện. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, chị về nhà mẹ đẻ ở.

Nay chị xác định tình cảm không còn nên chị đề nghị Tòa án cho chị ly hôn với anh Tại.

Về con chung: Chị và anh Tại có 03 con chung là Hoàng Anh Thư, sinh ngày 17/6/2011; Hoàng Bảo Trâm, sinh ngày 08/11/2012; Hoàng Đức Hiếu, sinh ngày 07/12/2014.

Chị và anh Tại thỏa thuận chị nuôi cháu Hiếu, anh Tại nuôi cháu Thư và cháu Trâm. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị đang làm kinh doanh tự do, thu nhập mỗi tháng 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Chị đang ở nhà bố mẹ đẻ tại số 21 ngách 3 ngõ 89 L, N, C, H.

Về tài sản chung:

Về động sản: Chị và anh Tại không có.

Về bất động sản: Chị và anh Tại có bất động sản chung là nhà đất tại số 206, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận B, thành phố H.

Nguồn gốc nhà đất như sau:

Chị kết hôn với anh Tại tháng 4 năm 2011 và năm 2012 anh Tại nộp hồ sơ đề nghị Văn phòng đăng ký đất đai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đến tháng 02 năm 2013 anh Tại được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại địa chỉ: số 206, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận B, thành phố H. Diện tích thửa đất: 84.7 m². Nguồn gốc nhà đất này là do ông nội của anh Tại cho anh Tại trước khi kết hôn. Nhà đất ở 206 Đội Cấn trước khi xây thành nhà 5 tầng thì nhà đất đó anh Tại cho thuê và tiền cho thuê dùng để chi tiêu trong gia đình, khi đó vợ chồng chị chung sống với bố mẹ chồng.

Nay tài sản trên đất là 01 nhà 05 tầng, do vợ chồng chị xây dựng năm 2015, xây chung trên thửa đất nhà chị và thửa đất giáp ranh là nhà anh chồng là anh Hoàng Gia Lộc, diện tích xây dựng tầng 1 do anh Tại xây dựng là 84,7 m², xây hết đất theo sổ đỏ. Thời điểm đó con chị còn nhỏ, chị ở nhà trông con nên mình anh Tại đứng lên lo liệu. Anh Tại là người chủ trì trong gia đình, khi xây dựng nhà anh Tại cũng là người chi tiêu, lo liệu hết về việc xây dựng, chị là phụ nữ nên chỉ biết nội trợ chăm con.

Đến năm 2015 vợ chồng chị tiến hành xây dựng nhà ở trên thửa đất nêu trên. Nguồn gốc về số tiền xây dựng nhà cửa: Phần lớn nguồn tiền từ việc bán 1 phần thửa đất nêu trên. Ngoài ra, khi lấy chồng chị có một số tiền hơn 100 triệu từ hồi môn của bố mẹ, anh em, họ hàng bên vợ cho. Số tiền đó chị sử dụng để chi tiêu trong nhà và đưa cho anh Tại để góp vào chi phí xây nhà trên thửa đất nêu trên. Chị cũng trao đổi với anh Tại hiện tại tiền mặt không có, điều kiện vợ chồng công việc không ổn định thì cố gắng vay mượn và sau này sử dụng tiền thuê nhà để trả nợ xây nhà dần dần cũng được.

Đến giữa năm 2017, do vợ chồng chị không có công ăn việc làm ổn định, anh Tại không có thu nhập ngoài tiền cho thuê nhà tại chính mảnh đất nêu trên. Còn chị thì ở nH trợ và sinh đẻ nên không đi làm được, vì vậy chị đã vay tiền ở ngoài để buôn bán lặt vặt nhằm có đồng ra đồng vào cho gia đình.

Tuy nhiên, việc buôn bán chưa thu hồi lại được gốc và lãi thì đến hạn thanh toán tiền gốc lãi cho bên vay nên chị đã nhờ anh Tại hỗ trợ thanh toán tiền gốc, chính vì vấn đề này mà mâu thuẫn vợ chồng, mẹ chồng nàng dâu chính thức phát sinh mâu thuẫn sâu sắc. Trước đây mẹ chồng mấy lần đánh chị nhưng vì con cái còn nhỏ mà chị cố gắng nhẫn nhịn, nhưng sự nhẫn nhịn không thể tiếp tục được mãi. Lần mâu thuẫn này chị chính thức ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay và không quay trở lại vì không thể chung sống được.

Trước đây, chị đã ly thân chồng 01 lần về nhà bố mẹ đẻ, tuy nhiên vì nghĩ thương các con không có đủ mẹ đủ bố và vẫn còn tình cảm với chồng nên chị chấp nhận xuống nước xin lỗi và viết bản cam kết theo yêu cầu của mẹ chồng.

Hiện tại, chị và anh Tại không còn tình cảm, cả thanh xuân chị cũng sinh cho chồng 03 đứa con, lần sinh con thứ 4 chị bị băng huyết suýt mất mạng nên hiện tại sức khỏe không như ngày trước. Việc chỉ ở nhà phục vụ, chăm sóc chuyện ăn uống, sinh hoạt cho chồng con khiến chị không có thời gian chăm lo cho công việc của bản thân. Số tiền hồi môn của người con gái đi lấy chồng, chị cũng đã sử dụng hết vào việc chăm sóc gia đình và xây dựng nhà cửa.

Theo quy định của pháp luật, khi thừa đất và ngôi nhà thuộc sở hữu của vợ chồng chị được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng trong thời kỳ hôn nhân. Trong quá trình chung sống, ngôi nhà nằm trên thửa đất này được sử dụng cho thuê và là nguồn thu nhập chính của vợ chồng chị. Con cái và gia đình chị đều sống bằng nguồn tiền cho thuê nhà nêu trên. Ngoài ra vợ chồng không có nguồn thu nhập nào khác. Trước đây khi vợ chồng chưa ly thân, gia đình con cái chị ở tại ngôi nhà thuộc sở hữu của ông bà bên nội nhà chồng chị cho mượn.

Theo quy định của pháp luật, khi thừa đất và ngôi nhà thuộc sở hữu của chồng chị được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được xây dựng trong thời kỳ hôn nhân nên đó là tài sản chung của chị và anh Tại.

Chị sống cùng chồng và các con, ở nhà chăm con nhỏ nên nguyện vọng của chị: Yêu cầu anh Tại thanh toán cho chị 50% giá trị xây dựng nhà và 30% giá trị quyền sử dụng đất vì nguồn gốc đất là ông nội cho. Nhà xây dựng gắn liền với đất không thể tách rời đất nên yêu cầu của chị là hợp lý và chính đáng (giá trị theo giá đã được Hội đồng định giá quyết định).

Về nợ: Vợ chồng chị không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn là anh Hoàng Đức Tại trình bày:

Anh và chị L kết hôn ngày 27/4/2011, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số 15 Hẻm 173/68/41 phố Hoàng Hoa T, phường N, quận B, thành phố H là nhà của ông nội anh. Vợ chồng anh ở chung, ăn chung với bố mẹ anh.

Do mâu thuẫn vợ chồng nên năm 2017 anh và chị L sống ly thân, chị L về nhà mẹ đẻ ở N, C, H cho đến nay. Anh ở với bố mẹ anh tại số 15 Hẻm 173/68/41 phố

Hoàng Hoa T, phường N, quận B, thành phố H. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 03 con chung như chị L trình bày. Ly hôn, anh và chị L thỏa thuận anh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung là cháu Thư và Trâm, chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Hiếu. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh và chị L không có tài sản chung.

Tài sản riêng của anh là : Ngôi nhà 05 tầng tại số 206, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận B, thành phố H. Diện tích đất: 84.7 m², được UBND quận B cấp giấy chứng nhận ngày 05/02/2013 đứng tên anh.

Nguồn gốc đất: Năm 1996 ông nội anh là Hoàng Hữu Phê cho, năm 2013 anh được UBND cấp sổ đỏ đứng tên anh. Khi cấp sổ đỏ trên đất có nhà 01 tầng cấp 4 diện tích 84,7m².

Về nhà xây dựng trên đất:

Khoảng năm 2016 anh phá nhà 01 tầng để xây nhà 05 tầng như hiện nay. Anh không nhớ thời điểm xây dựng do giấy tờ xây dựng anh không còn lưu giữ nên không có nộp cho Tòa án.

Khi xây dựng nhà tôi nhờ anh trai trông nom, quản lý vì lúc đó anh trai cũng xây nhà cùng. Nhà 05 tầng do anh xây và tiền do anh bán một phần đất mà ông nội cho. Khi xây thì anh xây hết đất.

Khi xây giấy phép xây dựng đứng tên anh, xây hết gần 6.000.000.000 đồng. Việc xây nhà do một mình anh dự toán chi tiêu. Nguồn tiền xây nhà do anh bán một phần đất ông nội cho anh để dùng tiền đó xây nhà. Chị L không có tiền đóng góp xây dựng nhà.

Về giấy tờ xin phép xây dựng anh không có để cung cấp cho Tòa án do anh bị mất hết giấy tờ. Tài liệu chứng cứ chứng minh nguồn tiền xây nhà anh không có để xuất trình. Chị L không có công sức đóng góp gì vào khối tài sản này. Sau khi xây nhà xong tôi và chị L không ở đó ngày nào.

Nay chị L yêu cầu chia nhà đất này anh không đồng ý vì:

Nguồn gốc đất là do ông nội anh là ông Hoàng Hữu Phê cho riêng anh nên việc chị L yêu cầu chia $\frac{1}{2}$ giá trị quyền sử dụng đất anh không đồng ý.

Đối với giá trị xây dựng nhà, chị L yêu cầu chia anh không đồng ý vì tiền xây nhà trên đất là do anh bán một thửa đất khác cho hàng xóm để dùng tiền đó xây nhà. Chị L không có đóng góp công sức gì vào việc xây nhà. Anh không đồng ý thanh toán cho chị L tiền công sức đóng góp xây dựng nhà.

Về nợ: Anh không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa ngày 17/5/2022:

Chị L vẫn giữ nguyên các yêu cầu như đã trình bày và trình bày bổ sung: Khi xây nhà chị có nghe anh Tại nói là bán một phần đất ông nội cho để lấy tiền xây nhà, lúc xây nhà anh Tại cũng bàn bạc với chị. Chị xác định nhà đất này là tài sản chung vợ chồng chị nên đề nghị Tòa án chia cho chị ở tầng 2 của nhà 206 Đội Cấn, nếu không chia được hiện vật thì chị đề nghị Tòa án chia cho chị 30% giá trị quyền sử

dụng đất và 50% giá trị xây dựng nhà vì hiện nay chị và con chị đang ở với mẹ đẻ chị.

Anh Tại trình bày: Năm 1996 anh được ông nội cho hơn 100m² đất và khoảng năm 2012 anh bán hơn 20m² đất phía sau nhà cho anh Mẫn Ngọc Anh được khoảng 6.000.000.000 đồng để lấy tiền xây nhà, việc mua bán không có giấy tờ gì nên anh không xuất trình được tài liệu chứng cứ chứng minh việc bán đất cho ông Mẫn Ngọc Anh. Nhà đất 206 Đội Cấn là tài sản riêng của anh, chị L không có công sức đóng góp gì vào khối tài sản này nên anh không đồng ý chia cho chị L nhưng nếu trường hợp phải chia theo quy định của pháp luật thì anh cũng chấp nhận.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị L sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ và đề nghị Hội đồng xét xử cho chị L ly hôn anh Tại. Ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên về con chung giao chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Hoàng Đức Hiếu. Giao anh Tại trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Hoàng Anh Thư và Hoàng Bảo Trâm. Hai bên không phải đóng góp tiền nuôi con cho nhau. Về tài sản: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chia cho chị L 30% giá trị quyền sử dụng đất và 50% giá trị xây dựng nhà để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho chị L.

Viện kiểm sát nhân dân quận B đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để xác minh thu thập chứng cứ xem có việc anh Tại phân bán đất phía sau nhà để lấy tiền xây dựng ngôi nhà 05 tầng hay không.

Sau khi thảo luận Hội đồng xét xử quyết định tạm ngừng phiên tòa để xác minh thu thập bổ sung tài liệu, chứng cứ theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa hôm nay:

Chị L trình bày: Chị không xuất trình được tài liệu chứng cứ gì mới. Do nguồn gốc đất là của ông nội anh Tại cho anh Tại nên chị xin rút yêu cầu chia giá trị quyền sử dụng đất. Chị đề nghị Tòa án chia cho chị hưởng 50 % giá trị xây dựng nhà trên đất.

Anh Tại trình bày: Anh không xuất trình được tài liệu chứng cứ gì mới, chị L rút yêu cầu chia giá trị quyền sử dụng đất anh không có ý kiến gì vì nhà đất là tài sản của riêng anh và đề nghị Tòa án giải quyết xác định nhà đất là tài sản riêng của anh.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị L sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ và đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị L ly hôn anh Tại. Ghi nhận sự thỏa thuận về việc giao nuôi con. Tại phiên tòa, chị L tự nguyện rút yêu cầu về việc chia giá trị quyền sử dụng đất nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về giá trị tài sản trên đất, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chia cho chị L 50% giá trị xây dựng nhà để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho chị L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua lời khai của đương sự tại phiên tòa hôm nay cho thấy vợ chồng anh Tại chị L không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân, việc chấp nhận yêu cầu xin ly hôn là có căn cứ.

Hai bên thỏa thuận chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Hoàng Đức Hiếu. Giao anh Tại trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Hoàng Anh Thư và Hoàng Bảo Trâm. Không bên nào phải đóng góp tiền nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về quyền sử dụng đất: Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện quyền sử dụng đất tại số 206 Đội Cấn là tài sản riêng của anh Tại. Chị L yêu cầu Tòa án chia tài sản chung đối với quyền sử dụng đất tại số 206 Đội Cấn là không có căn cứ. Tại phiên tòa chị L xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần giá trị quyền sử dụng đất, đề nghị Tòa án đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện này.

Về tài sản trên đất: Anh Tại có công sức đóng góp nhiều hơn trong việc tạo lập nên khối tài sản chung nên anh Tại được chia 6/10, chị L được chia 4/10 giá trị tài sản chung. Anh Tại được sở hữu căn nhà và thanh toán cho chị L giá trị 4/10 giá trị căn nhà.

Về án phí: Anh Tại và chị L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Hoàng Đức Tại và chị Nguyễn Diệu L kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 27/4/2011 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận C, H. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, từ năm 2017 đến nay sống ly thân. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn, anh Tại cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn chị L. Do đó, chấp nhận đơn xin ly hôn của chị L và xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị L và anh Tại.

[2]. Về con chung:

Chị L và anh Tại có 03 con chung là Hoàng Anh Thư, sinh ngày 17/6/2011, Hoàng Bảo Trâm, sinh ngày 08/11/2012 và Hoàng Đức Hiếu, sinh ngày 07/12/2014.

Chị L và anh Tại thỏa thuận chị L nuôi cháu Hiếu, anh Tại nuôi cháu Thư và cháu Trâm. Không ai phải đóng góp tiền nuôi dưỡng con cho nhau.

Xét thấy, anh Tại và chị L đều có điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Do đó, giao con chung Hoàng Đức Hiếu cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao con chung Hoàng Anh Thư và Hoàng Bảo Trâm cho anh Tại trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải đóng góp tiền nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản:

Về động sản: Anh Tại và chị L xác nhận không có tài sản là bất động sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về bất động sản:

Chị L cho rằng nhà đất tại số 206, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận B, thành phố H là tài sản chung vợ chồng, chị L yêu cầu anh Tại thanh toán cho chị 50% giá trị xây dựng nhà và 30% giá trị quyền sử dụng đất vì nguồn gốc đất là do anh Tại được ông nội cho trước khi kết hôn.

Anh Tại không đồng ý vì nhà đất này là tài sản riêng của anh được ông nội cho trước khi kết hôn, chị L không có công sức đóng góp vào khối tài sản này nên anh không đồng ý chia cho chị L. Đề nghị Tòa án xác định nhà đất này là tài sản riêng của anh và không chấp nhận yêu cầu chia quyền sử dụng đất cho chị L.

Xét thấy, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện nguồn gốc đất tại số 206, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận B, thành phố H là của ông Hoàng Hữu Phê (ông nội anh Tại) cho anh Tại năm 1996 trước khi anh Tại kết hôn với chị L. Ngày 05/02/2013 anh Tại được UBND quận B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 371091, số vào sổ cấp GCN: CH000981/212/2013/QĐUB. Thửa đất số 14A, tờ bản đồ số 24; Diện tích đất: 84.7m². Nhà ở: diện tích xây dựng 84.7m², diện tích sàn: 84,7m². Nhà cấp 4; số tầng: 01 tầng.

Anh Tại chưa làm thủ tục gì để nhập tài sản này vào khối tài sản chung vợ chồng. Do đó xác định thửa đất nói trên là tài sản riêng của anh Tại. Việc chị L cho rằng đó là tài sản chung vợ chồng và yêu cầu được chia 30% giá trị quyền sử dụng đất là không có căn cứ chấp nhận.

Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay chị L xin rút yêu cầu chia 30% giá trị quyền sử dụng đất. Xét việc rút yêu cầu này là tự nguyện, không trái pháp luật nên đình chỉ một phần yêu cầu chia tài sản này của chị L đối với anh Tại.

Đối với tài sản trên đất: Theo anh Tại và chị L trình bày thì năm 2015 nhà đã được xây thành 5 tầng như hiện nay.

Chị L cho rằng vào thời điểm xây nhà con chị còn nhỏ, chị nội trợ chăm sóc con nên việc xây nhà đều do anh Tại chủ trì chi tiêu, lo liệu, phần lớn nguồn tiền xây nhà là từ việc bán 1 phần thửa đất nêu trên. Ngoài ra, chị có số tiền hơn 100.000.000 đồng là của hồi môn, chị đã chi tiêu trong nhà và đưa cho anh Tại để góp vào chi phí xây nhà trên thửa đất nêu trên.

Anh Tại cho rằng năm 2015 anh xây nhà 05 tầng trên đất ông nội cho, xây hết khoảng 6.000.000.000 đồng, tiền xây nhà là của anh do anh bán 20 m² đất phía sau cho ông Mẫn Ngọc Anh để lấy tiền xây nhà nhưng anh Tại không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào thể hiện việc anh bán một phần đất để lấy tiền xây nhà. Tòa án đã nhiều lần yêu cầu anh Tại cung cấp chứng cứ chứng minh nguồn tiền xây nhà nhưng anh Tại không cung cấp được.

Hội đồng xét xử đã tạm ngừng phiên tòa ngày 17/5/2022 để xác minh thu thập chứng cứ xem có việc năm 2012 anh Tại bán một phần đất phía sau nhà 206 Đội Cấn

cho ông Mẫn Ngọc Anh hay không. Tuy nhiên, kết quả thu thập chứng cứ không thể hiện có việc năm 2012 anh Tại bán một phần đất cho ông Mẫn Ngọc Anh như lời khai của anh Tại.

Như vậy, anh Tại và chị L đều không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh nguồn tiền xây nhà cũng như ai có công sức đóng góp nhiều hơn vào việc xây nhà. Nhà 05 tầng được xây dựng trong thời kỳ hôn nhân tồn tại nên xác định giá trị xây dựng nhà là tài sản chung của chị L và anh Tại, do đó chia cho chị L và anh Tại mỗi người được $\frac{1}{2}$ giá trị xây dựng nhà là phù hợp với điều 59 Luật hôn nhân và gia đình.

Theo biên bản định giá tài sản thì: Nhà đất số 206 phố Đội Cấn là nhà 05 tầng, có số đo thực tế là 83,3m² và có giá trị là:

Giá trị quyền sử dụng đất:

$$83,3\text{m}^2 \times 200.000.000 \text{ đồng} = 16.660.000.000 \text{ đồng.}$$

Giá trị xây dựng nhà:

Tầng 1, 2, 3, 4 mỗi tầng có diện tích sàn xây dựng 83,3m². Giá trị xây dựng là:

$$(83,3\text{m}^2 \times 04 \text{ tầng}) \times 6.818.000 \text{ đồng} = 2.271.757.600 \text{ đồng.}$$

Tầng 5 có diện tích xây dựng:

$$43,8\text{m}^2 \times 6.818.000 \text{ đồng} = 298.628.400 \text{ đồng.}$$

Phân quây sắt, mái lợp tôn tầng 5 có diện tích 39,5m². Giá trị xây dựng là:
 $39,5\text{m}^2 \times 1.276.000 \text{ đồng} = 50.402.000 \text{ đồng.}$

Tổng giá trị xây dựng nhà:

$$2.271.757.600 \text{ đồng} + 298.628.400 \text{ đồng} + 50.402.000 \text{ đồng} = 2.620.788.000 \text{ đồng.}$$

Phân chia như sau:

Anh Tại được chia $\frac{1}{2}$ giá trị xây dựng nhà là 1.310.394.000 đồng.

Chị L chia $\frac{1}{2}$ giá trị xây dựng nhà là 1.310.394.000 đồng.

Anh Tại được sở hữu, sử dụng nhà 05 tầng trên thửa đất số 14A tại số 206, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận B, thành phố H. Anh Tại có trách nhiệm thanh toán cho chị L $\frac{1}{2}$ giá trị xây dựng nhà là: 1.310.394.000 đồng

Về án phí: Anh Tại và chị L mỗi người được chia 1.310.394.000 đồng nên mỗi người phải 51.311.820 đồng.

Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Tổng án phí chị L phải chịu:

$$51.311.820 \text{ đồng} + 300.000 \text{ đồng} = 51.611.820 \text{ đồng.}$$

Xác nhận chị L đã nộp 36.300.000 đồng tạm ứng án phí.

Còn phải nộp: 15.311.820 đồng.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm và lời tranh luận của Luật sư phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Các Điều 33, 55, 56, 58; 59; 62; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Các Điều 28; 144; 147; 217; 271, 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1, Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Diệu L.

Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Diệu L và anh Hoàng Đức Tại.

2, Về con chung: Anh Hoàng Đức Tại và chị Nguyễn Diệu L có 03 con chung là Hoàng Anh Thư, sinh ngày 17/6/2011; Hoàng Bảo Trâm, sinh ngày 08/11/2012; Hoàng Đức Hiếu, sinh ngày 07/12/2014.

Giao chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Hoàng Đức Hiếu. Giao anh Tại trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Hoàng Anh Thư và Hoàng Bảo Trâm.

Hai bên không phải đóng góp tiền nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3, Về tài sản: Đình chỉ một phần yêu cầu của chị Nguyễn Diệu L đối với anh Hoàng Đức Tại về việc chia tài sản là giá trị quyền sử dụng đất tại 206 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận B, H.

Về động sản: Anh Hoàng Đức Tại và chị Nguyễn Diệu L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về bất động sản:

Xác định quyền sử dụng đất tại thửa đất số 14A, tờ bản đồ số 24 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 371091, sổ vào sổ cấp GCN: CH000981/212/2013/QĐUB ngày 05/02/2013 do UBND quận B cấp cho anh Hoàng Đức Tại là tài sản riêng của anh Hoàng Đức Tại.

Xác định tài sản trên đất là nhà 05 tầng trên thửa đất số 14 A, địa chỉ số 206, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận B, thành phố H là tài sản chung của anh Hoàng Đức Tại và chị Nguyễn Diệu L. Diện tích xây dựng 83,3m², có giá trị xây dựng là 2.620.788.000 đồng.

Anh Hoàng Đức Tại và chị Nguyễn Diệu L mỗi người được chia ½ giá trị xây dựng nhà: 1.310.394.000 đồng.

Anh Hoàng Đức Tại được sở hữu sử dụng nhà 05 tầng trên thửa đất số 14A tại địa chỉ số 206, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận B, thành phố H.

Anh Hoàng Đức Tại phải thanh toán cho chị Nguyễn Diệu L $\frac{1}{2}$ giá trị xây dựng nhà: 1.310.394.000 đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định của khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành.

4, Về án phí: Chị Nguyễn Diệu L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 51.311.820 đồng án phí chia tài sản.

Xác nhận chị Nguyễn Diệu L đã nộp 36.300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0067478 ngày 29/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B. Chị Nguyễn Diệu L còn phải nộp 15.311.820 đồng.

Anh Hoàng Đức Tại phải chịu 51.311.820 đồng án phí chia tài sản.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5, Về quyền kháng cáo: Chị L và anh Tại có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND quận B;
- Chi cục THA DS quận B;
- TAND TP. H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đồng Thị Lai